**PHỤ LỤC II**

DANH MỤC HÀNG HÓA CHỈ ĐỊNH THƯƠNG NHÂN XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU

*(Kèm theo Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Hàng hóa nhập khẩu** | **Bộ, cơ quan ngang bộ có thẩm quyền quản lý** |
| 1 | Phôi kim loại sử dụng để đúc, dập tiền kim loại. | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| 2 | Giấy in tiền. | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| 3 | Mực in tiền. | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| 4 | Máy ép phôi chống giả và phôi chống giả để sử dụng cho tiền, ngân phiếu thanh toán và các loại ấn chỉ, giấy tờ có giá khác thuộc ngành Ngân hàng phát hành và quản lý. | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| 5 | Máy in tiền | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| 6 | Máy đúc, dập tiền kim loại | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |
| 7 | Thuốc lá điếu, xì gà | Bộ Công Thương |